

Số: 34/QĐ-THBH

Bắc Hưng, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai quyết toán thu chi các khoản thu ngoài ngân sách
và khoản thu hộ, chi hộ
Năm học 2023-2024**

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 551/SGDĐT ngày 17/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công khai đối với các cơ sở giáo dục; Công văn số 343/GDĐT ngày 17/8/2023 của Phòng Giáo dục Đào tạo Tiên Lãng về việc triển khai thực hiện công tác công khai trong trường học năm học 2023-2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai quyết toán thu chi các khoản thu ngoài ngân sách và khoản thu hộ, chi hộ năm học 2023-2024.

Điều 2. Thời gian công khai: Từ ngày 14 tháng 6 năm 2024 đến hết ngày 13 tháng 7 năm 2024.

Điều 3. Các ông (bà) Phó hiệu trưởng, Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3

- Lưu :VT.



Đoàn Thị Bích Liên

THÔNG BÁO
Báo cáo quyết toán kinh phí, năm học 2023-2024

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
I	CÁC KHOẢN THU, CHI NGOÀI NGÂN SÁCH VÀ KHOẢN THU HỘ, CHI HỘ		
I	Số thu phí, lệ phí		
1	Học phí (nếu có)		
1.1	Số dư năm trước chuyển sang		
1.2	Mức thu		
1.3	Tổng số thu trong năm		
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm		
1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾		
1.6	Số chi trong năm		
	Trong đó: - Bổ sung chi lương		
	- Chi tăng cường cơ sở vật chất		
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn		
	- Chi khác		
1.7	Số dư cuối năm		
1.8	Dự kiến mức thu (2 năm học tiếp theo đối với GDMN; cả cấp học đối với GDPT và CSGD chuyên biệt; cả khóa học đối với GDTX)		
2	Dạy thêm học thêm, học nghề (nếu có) <i>(Mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)</i>		
2.1	Quản lý HS ngoài giờ		
2.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	
2.1.2	Mức thu 7.000đ/tiết/HS		
2.1.3	Tổng số thu trong năm	511.563.500	
2.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	511.563.500	
2.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽⁴⁾	511.563.500	
2.1.6	Số chi trong năm	511.563.500	
	Trong đó: - Chi giáo viên giảng dạy và giáo viên phụ trách lớp học	383.672.625	
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất		
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo	117.659.605	
	- Chi phúc lợi		
	- Chi khác		
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	10.231.270	
2.1.7	Số dư cuối năm	0	
		
3	Tài trợ, hỗ trợ (nếu có: chi tiết theo từng công trình, dự án)		
3.1		
3.1.1	Số dư năm trước chuyển sang		
3.1.2	Tổng số thu trong năm		
3.1.3	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm		
3.1.4	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽⁵⁾		
3.1.5	Số chi trong năm		
	Trong đó: -		
	-		
	-		
3.1.6	Số dư cuối năm		
		

¹ Đối với đơn vị công lập phải gửi vào kho bạc nhà nước.

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
4.1.	Trông coi xe		
4.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	
4.1.2	Mức thu 20.000đ/xe/HS		
4.1.3	Tổng số thu trong năm	35.820.000	
4.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	35.820.000	
4.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽⁴⁾	35.820.000	
4.1.6	Số chi trong năm	31.092.000	
	Trong đó: - Chi cho người tham gia	21.492.000	
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	3.582.000	
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất	2.436.000	
	- Chi phúc lợi		
	- Chi quản lý	3.582.000	
	- Chi khác		
4.1.7	Số dư cuối năm	4.728.000	
4.2.	Trực trực bán trú		
4.2.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	
4.2.2	Mức thu 6.500đ/buổi/HS		
4.2.3	Tổng số thu trong năm	182.533.000	
4.2.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	182.533.000	
4.2.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽⁴⁾	182.533.000	
4.2.6	Số chi trong năm	182.533.000	
	Trong đó: - Chi cho người tham gia	131.423.760	
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	3.650.660	
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất		
	- Chi phúc lợi, chi khác	14.602.640	
	- Chi quản lý	32.855.940	
4.1.7	Số dư cuối năm	0	
5	Liên kết giáo dục: Kỹ năng sống, Tiếng Anh tăng cường, Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, Tin học...(Nếu có: Liệt kê các nội dung liên kết giáo dục được thực hiện tại đơn vị, mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)		
5.1	Kỹ năng sống		
5.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	
5.1.2	Mức thu 10.000/tiết/HS		
5.1.3	Tổng số thu trong năm	266.960.000	
5.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	266.960.000	
5.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽⁴⁾	266.960.000	
5.1.6	Số chi trong năm	265.819.732	
	Trong đó: - Chi theo hợp đồng hoặc cho người dạy....	241.266.400	
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất	3.195.460	
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo.....	20.844.000	
	- Chi phúc lợi		
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	513.872	
	- Chi khác		
5.1.7	Số dư cuối năm	1.140.268	
5.2	Tiếng anh phonisc		
5.2.1	Số dư năm trước chuyển sang	1.947.693	
5.2.2	Mức thu 60.000/tháng/HS		
5.2.3	Tổng số thu trong năm		
5.2.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	1.947.693	
5.2.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽⁴⁾		
5.2.6	Số chi trong năm	1.947.693	
	Trong đó: - Chi theo hợp đồng hoặc cho người dạy....		
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất		
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo.....		

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước		
	- Chi khác	1.947.693	
5.2.7	Số dư cuối năm	0	
		
5.3	Tiếng anh có yếu tố với người nước ngoài		
5.3.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	
5.3.2	Mức thu 35.000đ/tiết/HS		
5.3.3	Tổng số thu trong năm	540.460.000	
5.3.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	540.460.000	
5.3.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽⁴⁾	540.460.000	
5.3.6	Số chi trong năm	538.525.687	
	Trong đó: - Chi theo hợp đồng hoặc cho người dạy....	458.583.000	
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất		
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo.....	71.350.600	
	- Chi phúc lợi		
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	1.637.540	
	- Chi khác	6.954.547	
5.3.7	Số dư cuối năm	1.934.313	
		
6	Thu hộ, chi hộ: BHYT, Đoàn, Đội, đồng phục, sách vở, (Nếu có: Liệt kê các nội dung được thực hiện tại đơn vị theo số liệu thực tế, mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)		
6.1	BHYT		
6.1.1	Số học sinh	542	
6.1.2	Mức thu 680.400 – 737.100 – 793.800 – 850.500		
6.1.3	Tổng thu	347.174.100	
6.1.4	Đã chi	347.174.100	
6.1.5	Dư	0	
6.2	Đoàn đội		
6.2.1	Số học sinh	542	
6.2.2	Mức thu 45.000đ/hs		
6.2.3	Tổng thu	24.235.000	
6.2.4	Đã chi	24.235.000	
6.2.5	Dư	0	
6.3	CSVC bán trú ban đầu		
6.3.1	Số học sinh	214	
6.3.2	Mức thu 100.00-200.000đ/hs		
6.3.3	Tổng thu	29.600.000	
6.3.4	Đã chi	28.757.000	
6.3.5	Dư	843.000	
6.4	Hỗ trợ CSVC học 2 buổi		
	Số dư đầu năm học	15.715.000	
6.4.1	Số học sinh	540	
6.4.2	Mức thu 25.000đ/hs/tháng		
6.4.3	Tổng thu	121.900.000	
6.4.4	Đã chi	52.355.000	
6.4.5	Dư	85.260.000	
6.5	Nước uống		
6.5.1	Số học sinh	542	
6.5.2	Mức thu 10.000đ/hs		
6.5.3	Tổng thu	48.730.000	
6.5.4	Đã chi	48.730.000	
6.5.5	Dư	0	
6.6	Đồng phục		
6.6.1	Số học sinh	110	

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
6.6.2	Mức thu		
6.6.3	Tổng thu	19.562.000	
6.6.4	Đã chi	19.562.000	
6.6.5	Dư	0	
6.7	Quỹ khuyến học		
6.7.1	Số học sinh	542	
6.7.2	Số dư đầu năm học	1.132.000	
6.7.3	Tổng thu	108.200.000	
6.7.4	Đã chi	99.490.000	
6.7.5	Dư	9.842.000	
II	QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH		
1	Ngân sách nhà nước		
1.1	Ngân sách chi thường xuyên		
	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang		
	- Dự toán được giao trong năm		
	Trong đó: + Dự toán giao đầu năm		
	+ Dự toán bổ sung trong năm		
	+ Kinh phí giảm trong năm		
	- Kinh phí thực nhận trong năm		
	- Kinh phí quyết toán		
	- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng vào quyết toán, bao gồm:		
	+ Kinh phí đã nhận		
	+ Dự toán còn dư ở Kho bạc		
1.2	Ngân sách chi không thường xuyên		
	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang		
	Dự toán được giao trong năm		
	Trong đó: + Dự toán giao đầu năm		
	+ Dự toán bổ sung trong năm		
	+ Kinh phí giảm trong năm		
	- Kinh phí thực nhận trong năm		
	- Kinh phí quyết toán		
	- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng vào quyết toán, bao gồm:		
	+ Kinh phí đã nhận		
	+ Dự toán còn dư ở Kho bạc		
2	Tình hình thực hiện kiến nghị của cơ quan Kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính		
	Tổng số kinh phí phải nộp ngân sách		
	Tổng số kinh phí đã nộp ngân sách		
	Tổng số kinh phí còn phải nộp		
III	NỘI DUNG ĐỐI CHIỀU SỐ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Nếu có: Chi tiết từng nguồn)		
1	Học phí		
	Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm		
	Trong đó: - Trích lập các quỹ		
	+ Quỹ.....		
	+ Quỹ.....		
	+ Quỹ.....		
	- Kinh phí cải cách tiền lương		
2	Học thêm		
	Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm		
	Trong đó: - Trích lập các quỹ		
	+ Quỹ.....		
	+ Quỹ.....		
	+ Quỹ.....		
	- Kinh phí cải cách tiền lương		
3		


TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
	Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm		
	Trong đó: - Trích lập các quỹ		
	+ Quỹ.....		
	+ Quỹ.....		
	+ Quỹ.....		
	- Kinh phí cải cách tiền lương		
III	MỨC THU NHẬP HÀNG THÁNG		
1	Mức thu nhập của CBQL		
	Mức cao nhất (đ/người/năm)		
	Mức bình quân (đ/người/năm)		
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)		
2	Mức thu nhập của giáo viên		
	Mức cao nhất (đ/người/năm)		
	Mức bình quân (đ/người/năm)		
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)		
IV	MỨC CHI CHO HỌC SINH		
1	Mức chi thường xuyên/học sinh (đ/hs/năm học)		
2	Mức chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm thiết bị (đ/hs/năm học)		

Người lập
(Ký, ghi họ tên)

Phan Thị Oanh

Bắc Hùng, ngày 12 tháng 6 năm 2019

Chủ trương đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Đoàn Thị Bích Liên

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai quyết toán thu chi
các khoản thu ngoài ngân sách và khoản thu hộ, chi hộ
Năm học 2023-2024

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 551/SGDĐT ngày 17/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công khai đối với các cơ sở giáo dục; Công văn số 343/GDDĐT ngày 17/8/2023 của Phòng Giáo dục Đào tạo Tiên Lãng về việc triển khai thực hiện công tác công khai trong trường học năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-THBH ngày 13/6/2024 của Trường Tiểu học Bắc Hưng về việc công khai quyết toán thu chi các khoản thu ngoài ngân sách và khoản thu hộ, chi hộ năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Bắc Hưng,

Trường Tiểu học Bắc Hưng thông báo về việc niêm yết Công khai quyết toán thu chi các khoản thu ngoài ngân sách và khoản thu hộ, chi hộ năm học 2023-2024 như sau:

- Bộ phận thực hiện niêm yết công khai: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Thanh tra nhân dân, TKHD trường.
- Địa điểm niêm yết: Phòng Hội đồng, bảng tin trường Tiểu học Bắc Hưng, Website: thbachung.haiphong.edu.vn .
- Thời gian niêm yết: Từ ngày 14 tháng 6 năm 2024 đến hết ngày 13 tháng 7 năm 2024.
- Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 15 tháng 6 năm 2024 đến hết ngày 13 tháng 7 năm 2024.
- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường. (Địa chỉ: thbachung@gmail.com)
- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất là 15/7/2024.

Nơi nhận
- Các tổ CM,VP;
- Website: thbachung.haiphong.edu.vn;
- Lưu VT.

